

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2017/HS-ST
Ngày 20 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (Sau đây viết tắt là: TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2017/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1974 tại Hà Nam. Nơi cư trú: Xóm 9, thôn V, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/5/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 07 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”, ngày 10/9/2013 Công an huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi “ném gạch vào nhà người khác”; bị tạm giữ từ ngày 05/8/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Quang C, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn 3, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Ông Đặng Thái H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 05/8/2017, Nguyễn Văn Kh điều khiển xe máy BKS: 90F5-5425 từ nhà đến TP P tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực ngã tư đường Biên Hòa - Lê Công Thanh, Kh rẽ vào quán nước ven đường và gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, Kh hỏi mua ma túy, người đàn ông hỏi “*Lấy bao nhiêu*”, Kh nói “*Lấy cho em một trăm năm mươi nghìn đồng*” và đưa tiền cho người đàn ông này. Người đàn ông cầm tiền và bảo Kh ngồi chờ. Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, người đàn ông quay lại đưa cho Kh một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Kh biết bên trong có ma túy nên bỏ vỏ bao thuốc lá vào túi áo ngực phía trước bên trái rồi điều khiển xe đến khu vực tổ 7, phường H, TP P thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kechaoda màu nâu đen; 01 xe mô tô BKS: 90F5-5425; số tiền 6.000 đồng.

* Khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn Kh: không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

* Tại bản kết luận giám định số 156/PC54-MT ngày 08/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,298 gam.

- *Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.*

* Quá trình điều tra Nguyễn Văn Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện trong vụ án.

* Bản cáo trạng số 170/KSĐT-MT ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn Kh về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

**Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Văn Kh với mức án từ 30 đến 36 tháng tù và hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn Kh đã thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì đối với kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ lỗi làm đã phạm phải và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]*Về tội danh*: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với các tình tiết trong vụ án đều phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các vật chứng đã thu giữ tại hiện trường, bản kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17giờ 50 phút ngày 05/8/2017, tại khu vực tổ 7, phường H, TP P, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn Kh đang có hành vi cất giấu trái phép 0,298 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường L, TP P, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, với hành vi cất giấu trái phép khối lượng chất ma túy nêu trên, mục đích để sử dụng cá nhân của Nguyễn Văn Kh đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo như bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo quy định

tại Thông tư liên tịch số 17/TTLT ngày 24/12/2007 của Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao- Tòa án nhân dân Tối cao - Bộ tư pháp.

[2] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Kh là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại khu vực nội thành TP P. Hành vi này còn tạo điều kiện thuận lợi cho những phần tử xấu lợi dụng để mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đe dọa trực tiếp đến cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ, làm xã hội mất ổn định.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đó năm 2002 đã có 01 tiền án cũng về tội phạm ma túy (đã được xóa án tích) và năm 2013 có 01 tiền sự vi phạm trong lĩnh vực an ninh- trật tự (đã được xóa), nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để hoàn lương, chí thú làm ăn xây dựng cuộc sống, mà lại tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập ma túy, dẫn đến phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thể hiện sự thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác, mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng thấy hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã phạm vào Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 với hình phạt quy định từ 01 năm đến 05 năm tù (nhẹ hơn hình phạt quy định tại Khoản 1- Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 từ 02 năm đến 07 năm tù). Do đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, HĐXX sẽ áp dụng để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo theo đúng như hướng dẫn của Nghị quyết.

Với phân tích nêu trên HĐXX thấy: cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng.

Khi lượng hình phạt phải cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp pháp luật, đảm bảo đạt lý-thấu tình, cũng như thấy được tính nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: xét mục đích phạm tội của bị cáo không để thu lợi bất chính, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

- Số Heroine thu giữ của Nguyễn Văn Kh cùng bao gói, được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA và số tiền 6.000đ thu giữ của bị cáo, HĐXX xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên trả lại cho bị cáo. (Nhưng tiếp tục thu giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự).

- Đối với: 01 xe máy nhãn hiệu Prety PT100, BKS 90F5-5425 thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: đây là tài sản hợp pháp của anh Trần Quang C, anh C cho bị cáo mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy, trả lại cho anh C chiếc xe trên là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định tại các Điều 3, 6, 10, 12, 14 và 35, 37 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

[6] *Về các vấn đề khác*:

- Đối với nguồn gốc số Heroine thu giữ trong vụ án: quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn Kh khai đã mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không quen biết). Cơ quan CSĐT- Công an TP Phú Lý đã phối hợp với cơ quan chức năng địa phương tiến hành xác minh nhưng không xác định được người này. Do đó, không có căn cứ để xử lý theo pháp luật, HĐXX không đề cập.

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Quyền kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/NQ-QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Kh 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2017.

[2] Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Kh 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3] Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01”; số: 156/PC54-MT” của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam.*

- *Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Kh: 01 điện thoại di động nhãn hiệu KECHAODA, vỏ nhựa màu nâu đen và số tiền 6.000đ (Tiếp tục thu giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự).*

- *Trả lại anh Trần Quang C: 01 xe máy nhãn hiệu Prety PT100, BKS 90F5-5425, màu sơn nâu. Số máy: VLKZS150FMG-2*000093784; số khung: VLKPCG01 K*093784*.*

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 27/10/2017 giữa Cơ quan CSĐT - Công an TP Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý; Số tiền xử lý nêu trên hiện đang giữ giữ tại Ủy nhiệm chi số 61 trong tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý lập ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam.

[4] Căn cứ Điều 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- *Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Kh phải nộp 200.000đ.*

- *Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đình Văn An

